

## Vì sao tâm lý chống Trung cộng rất mạnh nơi người Việt Nam?



Hầu như người Việt ở đâu cũng chống Trung cộng. Một ví dụ: Sinh viên Việt Nam biểu tình trước đại sứ quán Trung cộng tại Manila, Philippines, ngày 25/02/2016. REUTERS/Romeo Ranoco

Mới đây, vào thượng tuần tháng 7/2018, biểu tình chống dự luật Đặc Khu đã đồng loạt nổ ra nhiều nơi tại Việt Nam, với những khẩu hiệu chống Trung cộng xuất hiện rộng khắp, bất chấp việc chính quyền liên tục biện minh rằng từ Trung cộng không hề có trong dự luật. Trong một bài phân tích công bố ngày 07/07/2018, giáo sư Carl Thayer, chuyên gia kỳ cựu về Việt Nam tại Học Viện Quốc Phòng Úc (Đại Học New South Wales), đã điếm qua một loạt nhân tố tạo nên tâm lý chống Trung cộng rất mạnh nơi người Việt Nam ngày nay.

Theo giáo sư Thayer, ngoài các nhân tố khách quan mang tính chất địa lý lịch sử, một loạt động thái chèn ép của Trung cộng đối với Việt Nam trong thời kỳ hiện đại cũng duy trì tâm lý ghét Trung cộng nơi người Việt Nam, từ việc không muốn Việt Nam thống nhất sau khi chiến tranh kết thúc, ủng hộ Khỏe Đỏ đánh phá Việt Nam, trực tiếp xua quân đánh vào miền Bắc năm 1979, cho đến tranh chấp Biển Đông, đánh Việt Nam giành [biển] đảo, đem giàn khoan vào khiêu khích trong vùng thềm lục địa của Việt Nam, gây sức ép cấm Việt Nam khoan dầu trong khu vực mà Bắc Kinh cho là của Trung cộng...

## **Trong bài phân tích, giáo sư Carl Thayer trước tiên nhắc lại:**

Tôi đã từng viết một bài với tựa đề “Sự khắc nghiệt của địa lý: Chiến lược của Việt Nam để ngăn chặn Trung cộng ở Biển Đông” để mô tả quan hệ Việt Nam - Trung cộng. Tôi đã chơi chữ dựa theo tựa đề một quyển sách về lịch sử Úc của Geoffrey Blainey “Sự khắc nghiệt của khoảng cách”. Tác giả muốn nói – đây là tôi nói thay ông ấy - là Úc sẽ dễ chịu hơn nếu là một lục địa ở giữa Đại Tây Dương, giữa Anh Quốc và Hoa Kỳ, giữa tuyến đường vòng quanh trên thế giới từ đất mẹ Anh Quốc. Đây là tôi chơi chữ với ngụ ý châm biếm.

Việt Nam có đường biên giới chung với Trung cộng, nhưng dân số của Việt Nam chỉ ở tầm cỡ một tỉnh trung bình của Trung cộng. Như Brantly Womack từng viết, đó là một quan hệ thật bất cân xứng. Việt Nam đã phải rất cảnh giác, đến mức bị ám ảnh, trước những gì Trung cộng nói và làm, trong khi Trung cộng có những lợi ích lớn hơn nhiều.

Một học giả Việt Nam đã có lần nhẹ nhàng chỉ trích tôi về tựa của bài viết vì soi rọi quan hệ Việt-Trung một cách tiêu cực. Ông lập luận rằng có một khía cạnh tích cực trong việc Việt Nam ở gần Trung cộng. Việt Nam đã rút tía được cái hay trong văn hóa, ngôn ngữ Trung cộng và điều này đã giúp cho việc hình thành nhà nước Việt Nam.

Giáo sư Thayer đã ghi nhận quá trình chống Trung cộng xuyên suốt trong lịch sử Việt Nam, từ thời Hai Bà Trưng cho đến gần đây:

Sử sách đã ghi nhận là nhiều triều đại Trung Quốc đã xâm lăng Việt Nam ít nhất là 11 lần. Việt Nam đã thành công trong việc đánh bật kẻ xâm lược. Chuyện Hai Bà Trưng chống lại Trung Quốc đã trở thành huyền thoại của Việt Nam qua bao nhiêu thế hệ. Dù không thành công, nhưng Hai Bà Trưng đã cho thấy tinh thần bất khuất của người Việt Nam, muốn độc lập và chống lại sự xâm lược của ngoại bang.

Tất cả người Việt Nam ngày nay đều biết về lịch sử các mối quan hệ giữa Việt Nam với các triều đại Trung cộng, và đó là nền tảng căn bản của tâm lý bài Trung cộng ngày nay.

## **Đôi với giáo sư Thayer, cách giải thích đó chưa đầy đủ:**

Người Việt Nam có cảm nhận là Trung cộng đã bán rẻ ước nguyện thống nhất của Việt Nam vào đầu thập niên 1970. Trung cộng tìm hỗ trợ của Mỹ để chống lại “chủ nghĩa đế quốc xã hội chủ nghĩa” của Liên Xô và đã khuyến Việt Nam đặt việc thống nhất đất nước là một mục tiêu lâu dài, giống như trường hợp của Trung cộng đối với Đài Loan. Và ngay tháng Giêng 1973, khi Hiệp Định Paris về chấm dứt cuộc chiến và vấn đề hòa bình ở Việt Nam được ký kết, Trung cộng đã giảm ngay trợ giúp quân sự cho Việt Nam. Việt

Nam đã phải dựa vào hỗ trợ quân sự của Liên Xô để thống nhất đất nước khi lệnh ngưng bắn trong Hiệp Định Paris bị phá vỡ.

Ít lâu sau khi chiến tranh với Mỹ kết thúc, Việt Nam lại phải đối phó với mối đe dọa Khòme Đỏ được Trung cộng hậu thuẫn. Lực lượng này đã nhiều lần tràn qua Việt Nam, tàn sát nhiều dân làng Việt Nam. Việt Nam thoát đầu đã trả đũa bằng một số chiến dịch đột kích qua biên giới, nhưng sau cùng đã mất kiên nhẫn và tràn qua chiếm đóng Cam Bốt trong một thập niên. Các lãnh đạo Việt Nam mà tôi có dịp phỏng vấn vào năm 1981, đã giải thích là chiến lược của Trung cộng là muốn Việt Nam sa lầy ở Cam Bốt và bị kiệt quệ.

Từ tháng Giêng đến tháng 3/1979, Trung cộng trả đũa bằng cách đưa quân đánh chiếm vùng phía bắc của Việt Nam với lý do bình định vùng biên giới và “dậy cho Việt Nam một bài học”. Tranh chấp biên giới Trung cộng Việt Nam kéo dài cho đến năm 1987. Hai năm sau thì Việt Nam ổn định tình hình Cam Bốt, rút quân khỏi nước láng giềng.

### **Biển Đông trở thành điểm nóng, dân chúng biểu tình chống Trung cộng.**

Quan hệ Việt Nam Trung cộng được bình thường hóa vào tháng 11/1991. Một năm sau đó, Trung cộng thông qua một đạo luật tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông bao gồm cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Điều đó lại đẩy Bắc Kinh vào thế tranh chấp với Hà Nội.

Bối cảnh là Trung cộng đã có kế hoạch trước, tấn công vào lực lượng của Việt Nam Cộng Hòa ở Hoàng Sa (để chiếm toàn bộ quần đảo này) vào tháng Giêng năm 1974, và sau đó lại tấn công vào quân đội của nước Việt Nam thống nhất ở Gạc Ma (Johnson Reef – quần đảo Trường Sa) vào tháng 3/1988.

Cuộc biểu tình công khai chống Trung cộng đầu tiên diễn ra tại Hà Nội vào cuối năm 2007 sau khi có tin tức được loan truyền là quy chế thị trấn Tam Sa (Sansha) trên đảo Phú Lâm (Woody Island) thuộc quần đảo Hoàng Sa đã được nâng lên thành địa cấp thị (thành phố cấp địa khu). Một năm sau, các cuộc biểu tình chống Trung cộng lại diễn ra khi các vận động viên rước đuốc Olympic Bắc Kinh trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

Biển Đông đã nổi lên thành điểm nóng ở Việt Nam vào năm 2009 khi các quốc gia ven biển đến hạn đệ trình lên Liên Hiệp Quốc các đề xuất kéo dài thêm lục địa của mình. Việt Nam và Malaysia đã có một đề nghị chung, và Việt Nam cũng đồng thời đưa ra một đề nghị riêng. Trung cộng, lần đầu tiên, đã công bố bản đồ 9 đường gián đoạn để yêu sách toàn bộ Biển Đông. Điều đó dẫn đến các vụ va chạm trên biển thường xuyên trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (EEZ) khi Trung cộng tìm cách ngăn không cho Việt Nam thăm dò dầu khí.

Trung cộng cũng áp dụng các biện pháp thô bạo đối với ngư dân Việt Nam trong vùng biển xung quanh quần đảo Hoàng Sa, tịch thu cá họ đánh bắt được, tước đoạt các thiết bị vô tuyến điện, các công cụ hải hành và mọi tài sản có giá trị. Nhiều ngư dân Việt Nam đã bị Trung cộng bắt giữ (thực ra là bị bắt làm con tin) để đòi tiền chuộc.

Năm 2013, Việt Nam đã hủy bỏ chính sách có từ trước đó là xem Trung cộng là một nước xã hội chủ nghĩa thân hữu. Hiện nay, Việt Nam đánh giá quan hệ với Trung cộng trên lợi ích quốc gia chứ không còn là trên cơ sở ý thức hệ. Việt Nam đã thông qua một chiến lược vừa hợp tác và vừa đấu tranh với Trung cộng. Các hạn chế trên các phương tiện truyền thông đã được nới lỏng để cho phép một cái nhìn ít tô hồng hơn về người hàng xóm phương bắc.

### **Bước ngoặt của vụ giàn khoan HD-981**

Một bước ngoặt xuất hiện vào năm 2014 khi Trung cộng mang một giàn khoan dầu khổng lồ vào cắm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, kèm theo một hạm đội gồm 100 con tàu đủ loại, bao gồm tàu chiến, tàu hải giám, tàu kéo và tàu đánh cá có vũ trang. Nhiều chiếc đã cố ý đâm vào tàu Việt Nam và dùng vòi rồng công suất mạnh tấn công tàu Việt Nam.

Việc này đã đẩy lên những cuộc biểu tình chống Trung cộng khắp nơi ở Việt Nam, với một số vụ biến thành bạo động làm người Tàu cộng tử vong. Ở đỉnh điểm cuộc khủng hoảng đó, một nhóm cán bộ hưu trí đã lưu hành một bản kiến nghị kêu gọi Việt Nam “thoát khỏi quỹ đạo của Trung cộng”.

Thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay xem hành vi xâm lăng của Trung cộng ở Biển Đông là một mối đe dọa trên sự tồn tại của chủ quyền Việt Nam. Việc Trung cộng xây dựng và quân sự hoá 7 hòn đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa gần các thực thể do Việt Nam kiểm soát được xem như là bằng chứng về mối đe dọa này.

Tâm lý chống Trung cộng còn dựa trên suy nghĩ cho rằng chế độ hiện tại không tích cực bảo vệ sự toàn vẹn và chủ quyền lãnh thổ của đất nước. Chính quyền Việt Nam có thể là đã chiến thắng trước tòa án công luận thế giới vào năm 2014, nhưng sau đó lại lùi bước trước áp lực của Trung cộng trong hai năm 2017 và 2018, khi đình chỉ thăm dò dầu khí trong vùng biển quanh Bãi Tư Chính (Vanguard Bank).

### **Những yếu tố khác.**

Nếu thêm vào “nội súp Biển Đông” các gia vị khác như là chính sách Trung cộng sử dụng lao động Trung cộng trong các dự án viện trợ và phát triển ở Việt Nam, và nghi vấn

rộng khắp về sự thông đồng giữa các doanh nhân Trung cộng với giới lãnh đạo Việt Nam ở địa phương và trung ương, ta sẽ có một hợp chất bài [chông] Trung cộng tai hại.

Điều đó đã được thấy rõ qua các cuộc biểu tình khắp nơi chống lại dự luật Đặc Khu Hành Chính và Kinh Tế trong tháng này. Trên cơ sở an ninh quốc gia, những người biểu tình phản đối hợp đồng cho thuê trong 99 năm đối với các doanh nghiệp Trung cộng.

*Mai Vân*

